

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v “Xin ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải; bà Hà Thị Minh Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-DS ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Hồng L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hoài S trình bày:

Về tình cảm: Chị Lê Thị Hoài S và anh Phan Hồng L đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã và từ tháng 2 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn với anh Phan Hồng L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Phan Trí K, sinh ngày 12/10/2021, hiện đang sinh sống cùng với chị S (từ khi chị ly thân anh L cho đến nay) ở tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, chị S có nguyện vọng được nhận nuôi con và không yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị S có đủ điều kiện để nuôi dạy con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Hồng L trình bày:*

Anh L thừa nhận về thời điểm đăng ký kết hôn cũng việc chung sống với nhau sau khi kết hôn, đến tháng 02/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng trong quan điểm sống, sau khi mâu thuẫn thì chỉ cãi vã chứ không đánh đập, và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, anh L xét thấy vẫn còn tình cảm với chị S, mặt khác vợ chồng đã có con chung nên anh L mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị S trình bày là đúng thực tế. Từ sau khi ly thân cho đến nay thì chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Nay nếu ly hôn anh L cũng có nguyện vọng nuôi con và anh L cũng không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để chị S, anh L đoàn tụ, tuy nhiên anh L chỉ tham gia hòa giải một lần nhưng không thành, trong lần thứ hai hòa giải anh L không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

Nguyên đơn chị Lê Thị Hoài S đã cung cấp đơn trình bày về việc từ thời điểm chị đưa con chung Phan Trí K về sinh sống tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cho đến nay thì cháu K vẫn phát triển khỏe mạnh, bình thường, đơn trình bày của chị được địa phương xác nhận; đồng thời chị S cũng cung cấp tài liệu (sao kê tại khoản tại ngân hàng) chứng minh tiền lương thu nhập hàng tháng của chị hơn 13.000.000đ. Còn bị đơn anh Phan Hồng L không cung cấp tài liệu gì cho Tòa án xem xét.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hoài S, đồng ý cho chị S ly hôn với anh Phan Hồng L.

+ Về con chung: Xét nguyện vọng và mong muốn được trực tiếp nuôi con chung của các đương sự, điều kiện thực tế và độ tuổi hiện nay của con chung cháu Phan Trí K; đối chiếu với quy định tại Điều 58; Khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cháu Phan Trí K, sinh ngày 12/10/2021 cho chị Lê Thị Hoài S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), và anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị S không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Lê Thị Hoài S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Hoài S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Hồng L có địa chỉ cư trú tại số thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài S và anh Phan Hồng L trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An theo Giấy đăng ký kết hôn số 14, ngày 27/9/2021, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị S và anh L trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian hơn 01 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vì hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã nhau và từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay chị S và anh L sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù anh L không muốn ly hôn và có mong muốn đoàn tụ, nhưng chị S không đồng ý đoàn tụ và giữ nguyên quan điểm muốn ly hôn, mặt khác kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử ngày hôm nay đã hơn 03 tháng, tuy nhiên tình cảm giữa anh L và chị S vẫn không được hàn gắn, cả hai vẫn ly thân.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị S và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị S xin được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận, đồng ý cho chị S được ly hôn với anh L.

[3] Về quan hệ con chung: Các bên đương sự có 01 con chung, tên là Phan Trí K, sinh ngày 12/10/2021.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị S và anh L là chính đáng, thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, do vợ chồng chỉ có một con chung nên Tòa án chỉ có thể xem xét để giao con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Xét thấy cháu Phan Trí K, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi; từ khi ly thân cho đến nay thì cháu K đã về sinh sống cùng với chị S ở tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì từ khi về sinh sống tại địa phương thì cháu K được chăm sóc, phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, đồng thời chị S cũng xuất trình được tài liệu chứng minh mức thu nhập mỗi tháng của chị trên 13.000.000đ, là đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung Phan Trí K, sinh ngày 12/10/2021 cho chị Lê Thị Hoài S tiếp tục nuôi dưỡng, để cháu Khôi có điều kiện phát triển về mọi mặt, tránh xáo trộn về môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hoài S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Hoài S là nguyên đơn, nên chị Sáng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hoài S được ly hôn với anh Phan Hồng L.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Trí K, sinh ngày 12/10/2021 cho chị Lê Thị Hoài S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hoài S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chị S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006436 ngày 25/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- UBND xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS Hương Sơn;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ + VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

